TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST
Ngày: 25-4-2019
"Tranh chấp dân sự về yêu cầu chỉ định người giám hộ cho người mất năng lực hành vi dân sự"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thúy

2. Ông Đỗ Trường Tam

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 70/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018, về "Tranh chấp dân sự về yêu cầu chỉ định người giám hộ cho người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1962 (theo văn bản ủy quyền ngày 18-10-2018) (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1950 (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1962 (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1946;

Người đại diện theo ủy quyền của bà X: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm: 1973 (theo văn bản ủy quyền ngày 08-01-2019) (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1954 (có mặt).

Tất cả cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1956; địa chỉ: ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Theo quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 26-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu đã tuyên bố bà Nguyễn Thị H mất năng lực hành vi dân sự.

Bà H có 09 anh chị em gồm: bà Nguyễn Thị D (đã chết), bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị X (đã chết), bà Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn T và chồng bà là ông Nguyễn Văn T. Bà H không có chồng con, từ nhỏ bà H chung sống với cha mẹ và vợ chồng bà, hiện cha mẹ bà H đều đã chết.

Bà H đứng tên quyền sử dụng phần đất có diện tích 11.155,5 m^2, được Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30-11-2010, số CH00108 (cấp lại), tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Năm 2011, bà H chia đất cho anh em phần diện tích 2.917 m^2 và chừa 125,1 m^2 để làm đường, còn lại 8.113,4 m^2, trong đó có 1.680,3 m^2 là đất trồng cây lâu năm khác (đất gò) hiện đang để trống và 6.433,1 m^2 đất chuyên trong lúa nước (đất ruộng) do vợ chồng bà đang quản lý sử dụng. Dù bà H đứng tên nhưng trên thực tế phần đất gò là của vợ chồng bà và bà H còn phần đất ruộng do người cô chết để lại cho bà H.

Vì vậy, cần cử người giám hộ để quản lý tài sản, đại diện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và thực hiện các giao dịch dân sự có liên quan đến tài sản của bà H. Từ đó, có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cho bà H trong thời gian bị bệnh cũng như lo các chi phí khác sau khi bà H chết.

Theo biên bản hòa giải ngày 26-8-2018 tại ban nhân dân ấp T, xã P, huyện G tất cả anh chị em đều thống nhất cử bà P giám hộ cho bà H. Tuy nhiên, ngày 12-10-2018, khi Ủy ban nhân dân xã P tiến hành hòa giải để cử người giám hộ cho bà H thì bà K và ông T thay đổi ý kiến và yêu cầu cử ông T giám hộ cho bà H nên hồ sơ được chuyển đến Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Theo bà, bà P có đủ các điều kiện của cá nhân làm người giám hộ cho bà H. Mặt khác, bà P đã nuôi bà H nay đã trên 12 năm, hiện đang chăm sóc và nuôi dưỡng bà H đầy đủ về mọi mặt. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án chỉ định bà P là người giám hộ cho bà H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13-3-2019 bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông thống nhất như phần lớn lời trình bày của bà L. Theo ông, bà H bị bệnh nay đã 15 năm, người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà H là bà X (một năm nuôi 09 tháng) và bà P (một năm nuôi 03 tháng). Năm 2018, bà X chết thì bà P nuôi bà H cho đến nay. Trong khoảng thời gian này có 01 tháng vợ chồng ông rước bà Hvề nuôi dưỡng. Sau đó, do bà P có yêu cầu nên vợ chồng ông giao lại cho bà P nuôi cho đến nay. Nay ông tiếp tục thay đổi ý kiến, tức chấp nhận cử bà P giám hộ cho bà H nhưng ông

không đồng ý đến Tòa án để giải quyết mà yêu cầu các anh chị em về Ủy ban nhân dân xã P để cùng thống nhất làm thủ tục cử người giám hộ cho bà H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15-3-2019 đơn bà Nguyễn Thị K trình bày: Thống nhất như lời trình bày của ông T.

Các đương sự gồm ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị P và anh Huỳnh Văn T cùng trình bày: Thống nhất như toàn bộ lời trình bày của bà L. Tức cùng đồng ý yêu cầu Tòa án chỉ định bà P giám hộ cho bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự. Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa lần 2 mà vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp các bị đơn vắng mặt là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Khi thụ lý Tòa án thụ lý việc dân sự. Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng ông T và bà K nhiều lần thay đổi ý kiến về việc cử hay chỉ định người giám hộ cho bà H. Tuy nhiên, tại thời điểm nguyên đơn yêu cầu Tòa án chỉ định người giám hộ thì giữa các đương sự đang có tranh chấp về việc cử người giám hộ cho bà H. Vì vậy, Tòa án thay đổi từ thụ lý việc dân sự sang thụ lý vụ án dân sự và tiếp tục giải quyết vụ án là có căn cứ theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Dân sự và các điều 26 và 27 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Do bà H mất năng lực hành vi dân sự. Bà H có tài sản là quyền sử dụng phần đất có diện tích 8.113,4 m^2, được Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30-11-2010, số CH00108 (cấp lại), tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Bà H không có người giám hộ đương nhiên theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Dân sự, các đương sự không thống nhất việc cử người giám hộ cho bà H. Vì vậy, cần chỉ định người giám hộ cho bà H để quản lý tài sản, đại diện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và thực hiện các giao dịch dân sự có liên quan đến tài sản của bà H. Đồng thời, chăm sóc và đảm bảo việc điều trị bệnh cho bà H là có căn cứ theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Thấy rằng: Bà P có đầy đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ. Bởi lẽ, trong các anh chị em của bà H thì bà P là người có thời gian dài chăm sóc, nuôi dưỡng bà H. Qua xác minh tại địa phương bà P có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có tư cách đạo đức tốt, không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa từng bị kết án về bất kỳ tội gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chỉ

định bà P là người giám hộ cho bà H là phù hợp với các điều 49 và 54 của Bộ luật Dân sự.

[2.3] Như vậy, toàn bộ đề xuất của đại diện Viện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là phù hợp. Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[3] Về án phí: Lẽ ra bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự theo quy định tại điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện nộp khoản tiền án phí này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 26, 27 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 49, 53, 54 và 57 Bộ luật Dân sự:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn T cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn T.

Chỉ định bà Nguyễn Thị P là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Ghi nhận ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 008537 ngày 19-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Ông T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Vân Quỳnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.